

Bản án số: 21/2020/HS - ST
Ngày 22/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Hoàng Long Hính

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST- HS ngày 08/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Thượng Thúy T sinh năm 1977, tại huyện B, tỉnh H. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Thượng Thái T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; chồng: Phạm Khắc T, sinh năm 1973; con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, T phố Hà Nội tuyên phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt từ ngày 02/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Thanh B sinh năm 1993, tại thành phố H, tỉnh H. Nơi cư trú: Tổ 12, phường M, T phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; cha nuôi: Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 (đã chết); mẹ nuôi: Mai Thị T, sinh năm: 1963 (sinh ra bị bỏ rơi không xác định cha mẹ đẻ); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/01/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt từ ngày 02/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- | | |
|-------------------------------|---------------------------|
| 1. Nguyễn Văn D; vắng mặt. | 4. Hoàng Văn H; vắng mặt. |
| 2. Nguyễn Thanh B1; vắng mặt. | 5. Phạm Mạnh H; vắng mặt. |
| 3. Đỗ Ngọc C; vắng mặt. | 6. Bùi Trung T; vắng mặt. |

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, tổ Công tác phòng (PC04) Công an tỉnh H làm nhiệm vụ tại đoạn đường bê tông, đường đi Làng Vàng thuộc tổ 11, thị trấn V, huyện V, phát hiện 01 xe ô tô màu đen, BKS 30E-24677 có biểu hiện nghi vấn hoạt động về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe, ngồi trên xe là Thượng Thúy T và Nguyễn Thanh B (lái xe). Qua kiểm tra xe phát hiện bên trong túi bằng giấy mà T mang theo, ghi chữ: “dung dịch vệ sinh tràu không” bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa chất nghi là ma túy. Tổ công tác đưa Thượng Thúy T, Nguyễn Thanh B về Công an thị trấn V để làm việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ vào Biên bản bắt quả tang ngày 01/10/2019 và Biên bản khám xét xe ô tô BKS 30E-24677 ngày 02/10/2019. Quá trình bắt và khám xét đã thu giữ 65 túi nilon (*nghi là heroine và ma túy tổng hợp dạng đá*).

Kết quả cân tịnh, xác định khối lượng chất nghi ma túy mà Nguyễn Thanh B chở Thượng Thúy T đem bán, cụ thể:

- Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng, nghi ma túy đá: 57,80g; tổng khối lượng chất bột cục màu trắng, nghi heroine: 9,35 g. Sau khi cân tịnh xong, mẫu vật được niêm phong và gửi giám định ký hiệu là A2 đến A65.

Kết quả cân tịnh, xác định khối lượng chất nghi ma túy Nguyễn Thanh B tàng trữ tại vị trí cốp của vô lăng xe ô tô BKS 30E-24677, cụ thể:

- Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,13g. Sau khi cân tịnh xong, mẫu vật được niêm phong và gửi giám định ký hiệu là A1.

Ngày 04/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ, nội dung yêu cầu giám định: Mẫu gửi giám định ghi ký hiệu A1 đến A65 có phải là chất ma túy không ? Khối lượng là bao nhiêu ? Loại ma túy gì ? Được quy định trong văn bản nào?.

Tại bản kết luận giám định số: 335/KL-PC09, ngày 10/10/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh H kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,13 g.

- Chất dạng bột cục màu trắng ký hiệu là A3, A6, A57 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 9,35g.

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A2, A4, A5, ký hiệu lần lượt từ A7 đến A56 và ký hiệu lần lượt từ A58 đến A65 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 57,9 g.

Heroin nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hmẫu vật còn lại sau giám định cụ thể như sau:

+ Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 9,14g; tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng là 55,98 g.

Quá trình điều tra Thượng Thúy T khai nhận như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 8/2019, Thượng Thúy T, điều trị chữa bệnh tại Bệnh viện Nhiệt Đới Trung ương – H1 có quen một người đàn ông tên là V (*T không biết họ và địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết ở H1*). Do cùng là người nghiện ma túy, trong khi nói chuyện Thượng Thúy T và V có cho nhau số điện thoại để liên hệ khi cần mua ma túy. Khoảng cuối tháng 9/2019, Thượng Thúy T đã liên lạc với V để mua ma túy. Đến ngày 29/9/2019, T đến khu vực bến xe khách Mỹ Đình tại quận N, T phỏ H1 gặp và mua ma túy của V, với số tiền là: 20.000.000 đồng (*trong đó: 15.000.000 đồng là ma túy đá, 5.000.000 đồng là Heroine*). Sau khi mua được ma túy T mang về nhà ở tại Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh H chia số ma túy mua được T nhiều gói nhỏ khác nhau, mục đích là để bán kiếm lời. Ngoài ra, trước đó khoảng tháng 7/2019 có người hỏi mua ma túy thì T xuống bến xe khách Mỹ Đình mua ma túy của những người không rõ tên, tuổi, địa chỉ về bán, Thượng Thúy T khai nhận từ tháng 7/2019 đến khi bị bắt ngày 01/10/2019, bị cáo T đã bán ma túy cho những đối tượng sau:

- **Nguyễn Văn D, sinh năm: 1987, trú tại: khu X, xã T, huyện B, tỉnh H** khoảng 03 lần ma túy đá, với số tiền mỗi lần bán khoảng từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, địa điểm mua bán đều xảy ra trên tuyến đường QL2 thuộc địa phận huyện B, tỉnh H, trong đó bị cáo chỉ nhớ vào ngày 22/9/2019, bán 01 hộp ma túy đá (*khoảng 5gam*) với số tiền khoảng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, địa điểm mua bán tại khu vực ngã tư thuộc xã T, huyện B, tỉnh H.

- **Nguyễn Thanh B1, sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 15, phường M, T phỏ, H, tỉnh H** nhiều lần không nhớ cụ thể ma túy đá và heroine, mỗi lần 01 hộp ma túy đá (*khoảng 5gam*) và 01 gói ma túy heroine với số tiền mỗi lần khoảng 800.000 đồng đến 3.500.000 đồng, địa điểm mua bán trên tuyến đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thị trấn V; xã T và thị trấn V.

- **Đỗ Ngọc C, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 14, phường N, TP. H, tỉnh H, nhiều lần** ma túy đá, mỗi lần bán 01 gói, với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, địa điểm mua bán trên tuyến đường QL2 thuộc địa phận thị trấn V; xã T; thị trấn V và TP. H.

- **Hoàng Văn H, sinh năm: 1997, trú tại: Tổ 13, TT. V, huyện V, tỉnh H, nhiều lần** mua ma túy đá, mỗi lần 01 gói với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, địa điểm mua bán trên tuyến đường QL2 địa phận thị trấn V, xã T, huyện B và thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

- **Phạm Mạnh H**, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 11, TT. V, huyện V, tỉnh H, nhiều lần mua ma túy đá và ma túy heroine, mỗi lần T bán 01 gói với số tiền khoảng 4.000.000 đồng, địa điểm mua bán trên địa bàn thuộc thị trấn V, huyện V.

- **Nguyễn Thanh B1**, (bị cáo trong vụ án) sinh năm 1993, trú tại tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh H01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng tại nơi ở của bị cáo T, với mục đích để sử dụng.

- Ngoài ra, T còn bán ma túy cho những đối tượng chỉ biết tên, không rõ họ và địa chỉ, như đối tượng tên là C1 ở ngã ba đường xã V, huyện B, tỉnh H số tiền 500.000đ. Ngoài ra còn bán cho C1 nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể; đối tượng tên là T1 ở khu vực dốc N thuộc xã V, huyện B, tỉnh H số tiền 1.000.000đ. Số tiền có được do bán ma túy Thượng Thúy T đã sử dụng vào việc chi tiêu cho sinh hoạt cá nhân và mua ma túy về để bán, nhưng T không nhớ đã kiếm lời được bao nhiêu tiền từ việc mua, bán ma túy và chi tiêu cho bản thân là bao nhiêu tiền. Nên không có căn cứ để truy thu số tiền bất hợp pháp từ việc buôn bán ma túy của T để sung quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh B** khai nhận: Vào khoảng thời gian tháng 9/2019, có đến nhà của T, trú tại Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh H ăn, ở và sinh hoạt tại đó. Trong quá trình ở và sinh hoạt cùng T, B biết T hoạt động mua bán ma túy và khi có người gọi điện mua ma túy thì B đã dùng xe ô tô, BKS: 23A-060.73 chở T đi bán ma túy. Khi lái xe chở T đi bán ma túy thì T và Nguyễn Thanh B đã gắn biển số giả là 30E - 246.77 để che BKS xe ô tô 23A - 060.73 là xe ô tô của B. B mua của Bùi Trung T, sinh năm 1984 trú tại tổ 12, thị trấn V, huyện V, với số tiền là 200.000.000 đồng.

Ngày 01/10/2019, T có gọi điện cho Nguyễn Thanh B và nhờ B chở T đi bán ma túy cho Phạm Mạnh H, sinh năm: 1989, trú tại tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Trước khi đi, B có mua 01 gói ma túy đá của T với số tiền 500.000 đồng/gói, rồi để gói ma túy ở trong xe ô tô, sau đó điều khiển xe ô tô, BKS: 23A - 060.73, có gắn biển số giả là: 30E - 246.77 chở T đi lên thị trấn V, huyện V, tỉnh H, khi đi T mang theo toàn bộ số ma túy mua được trước đó để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh B còn khai nhận, qua mối quan hệ quen biết với bị cáo T, quá trình lái xe chở T đi bán ma túy giữa B và T không có thỏa thuận về tiền công vì bị cáo đã cùng ăn, ở, sinh hoạt với bị cáo T, mọi chi phí ăn, ở và tiền xăng đi lại do T chi trả và cùng sử dụng ma túy, nên B biết rõ Thượng Thúy T bán ma túy nhưng vẫn lái xe chở T đi bán ma túy, sau đó cùng T gắn biển số xe giả để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. B còn trực tiếp đi bán ma túy giúp bị cáo T, khi T không đi bán được cho các đối tượng gồm:

- **Đỗ Ngọc C**, sinh năm: 1977, trú tại: Tổ 14, phường N, T phố Hà Giang. Vào thời gian đầu tháng 9/2019 Nguyễn Thanh B đưa 01 gói ma túy cho Công và lấy số tiền 2.500.000 đồng. Địa điểm mua bán tại Km 53 thuộc thôn Minh T, xã V, huyện B, tỉnh H.

- **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh H. Vào thời gian giữa tháng 9/2019, bị cáo B đưa 01 gói ma túy đá cho Nguyễn

Thanh B và lấy số tiền 3.000.000 đồng. Địa điểm mua bán tại đường Quốc lộ II khu vực H thuộc tổ 9, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

- Phạm Mạnh H, sinh năm 1989, trú tại: tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, thời gian giữa tháng 9/2019 Nguyễn Thanh B đưa 01 gói ma túy đá cho Hùng và lấy số tiền 4.000.000 đồng. Địa điểm mua bán xảy ra tại km 24 Quốc lộ 2, thuộc xã V, huyện V, tỉnh H. Toàn bộ số tiền bán ma túy trên, B đưa lại cho T.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Hgôm:

- 06 phong bì bằng giấy trắng;
- Tiền ngân hàng Việt Nam: 7.762.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) đã qua giám định (*trong đó 6.000.000 đồng, T vay của bị cáo Nguyễn Thanh B; 1.762.000 đồng, tiền do bị cáo T bán ma túy mà có*);
- 01 túi xách bằng giấy, có dây xách màu trắng, phần thân túi có in chữ dung dịch vệ sinh tràu không;
- 01 vỏ B ga mini màu sơn xanh, vàng, nhãn hiệu NaMilux;
- 01 đầu khò bằng kim loại màu trắng có ký hiệu NaMilux;
- 02 túi xách giả da gồm có: 01 túi nâu có dây đeo, in hình hoa văn và 01 túi màu nâu có dây đeo màu vàng, nắp túi màu vàng và in hình hoa văn;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 7282792 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 03/01/2019;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 180275746 do Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/3/2019;
- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011578 do Công an tỉnh H cấp;
- 01 thẻ ATM ViettinBank, mang tên Thượng Thị T;
- 01 thẻ ATM AgriBank, mang tên Nguyễn Hoàng T;
- 02 chiếc bật lửa khò (*trong đó: 01 chiếc vỏ bằng kim loại màu vàng và 01 vỏ bằng nhựa*);
- 01 (*một*) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp màu đen có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ và thủy tinh có đầu tròn;
- 01 (*một*) chứng minh nhân dân số: 073.024.307 mang tên Thượng Thúy Tdo Công an tỉnh H cấp ngày 20/8/2018;
- 02 mảnh kim loại màu trắng một mặt có phun sơn viền màu đen và dập nổi các dãy số màu đen 30E - 246.77;
- 06 điện thoại di động đã qua sử dụng;
- 01 (*một*) xe ô tô, biển kiểm soát: 23A - 060.73, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn đen; loại LACETTI, kèm 01 chìa khóa xe ô tô. Tất cả các vật chứng trên đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Htruy tố bị cáo Thượng Thúy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thanh B, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thượng Thúy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh B, phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thượng Thúy T từ 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019).

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 2 (hai) năm đến 3 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 (mười tám) năm đến 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019).

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 6.000.000 đồng;

- Trả lại bị cáo Thượng Thúy T: 01 thẻ ATM ViettinBank, mang tên Thượng Thị T; 01 thẻ ATM AgriBank, mang tên Nguyễn Hoàng T; 01 chứng minh nhân dân số: 073.024.307 mang tên Thượng Thúy T;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 1.762.000 đồng; 06 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 23A - 060.73, nhãn hiệu DAEWOO, kèm 01 chìa khóa xe ô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011578 do Công an tỉnh H cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 7282792 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 180275746;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng giấy, có dây xách màu trắng, phần thân túi có in chữ dung dịch vệ sinh tràu không; 01 vỏ B ga mini màu sơn xanh, vàng, nhãn hiệu

NaMilux; 01 đầu khò bằng kim loại màu trắng có ký hiệu NaMilux; 02 túi xách giả da gồm có: 01 túi nâu có dây đeo, in hình hoa văn và 01 túi màu nâu có dây đeo màu vàng, nắp túi màu vàng và in hình hoa văn; 02 chiếc bật lửa; 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ và thủy tinh có đầu tròn; 02 mảnh kim loại màu trắng một mặt có phun sơn viền màu đen và dập nổi các dãy số màu đen 30E - 246.77;

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đó là đúng người, đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T đề nghị giảm hình phạt với lý do bị bệnh hiểm nghèo (HIV).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ***vắng mặt người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa, căn cứ vào Điều 293*** của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2019 bị cáo đã có hành vi mua ma túy của V(không rõ địa chỉ) với tổng số tiền là: 20.000.000đ (*Trong đó: 15.000.000 đồng là ma túy, loại Methamphetamine; 5.000.000 đồng là Heroine*) và mua ma túy tại bến xe khách Mỹ Đình, thành phố H1 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) về để sử dụng cho bản thân và chia T gói nhỏ bán cho nhiều người nghiện, nhiều lần, mỗi lần với số tiền từ 500.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Từ tháng 7/2019 cho đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thanh B, Đỗ Ngọc C, Hoàng Văn Hải, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thanh B1. Bị cáo còn bán ma túy cho đối tượng tên là Cường và Tiến (Không rõ địa chỉ). Số tiền bán ma túy, bị cáo tiếp tục dùng vào việc mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, số tiền thu được đã chi tiêu cá nhân hết, không nhớ thu lời bất chính được bao nhiêu. Ngoài ra ngày 01/10/2019 bị cáo đã mang theo 9,35g Heroine và 57,9g Methamphetamine đang trên đường đi bán cho các đối tượng nghiện ma túy thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang khám xét và thu giữ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên trong tháng 9/2019 (không nhớ ngày, giờ cụ thể), B có trực tiếp đi bán 03 lần ma túy giúp bị cáo T cho: Đỗ Ngọc C, Nguyễn Thanh B, Phạm Mạnh H. Tổng số tiền bán ma túy là: 9.500.000 đồng. Số tiền trên, B đã đưa cho bị cáo T. Ngày 01/10/2019, mặc dù biết bị cáo T đi bán ma túy nhưng B vẫn sử dụng xe ô tô BKS: 23A - 060.73, có gắn

biên số giả là: 30E - 246.7 để chở bị cáo T đi bán và bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Số ma túy thu giữ được của Thượng Thúy T gồm Heroine, có khối lượng là 9,35g; Methamphetamine, có khối lượng là 57,9g. Ngoài ra, trước đó bị cáo B có mua của bị cáo T 0,13g ma túy (*Methamphetamine*) với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị cơ quan chức năng khám xét và thu giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, trùng khớp và ổn định với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của các bị cáo Thượng Thúy T và Nguyễn Thanh B mang 9,35g Heroine và 57,9g Methamphetamine với mục đích đem đi bán cho các đối tượng nghiện ma túy có đủ yếu tố cấu T tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương từ 30 gam đến dưới 100 gam*" quy định tại điểm h khoản 3 Điều Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Ngoài ra hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B tàng trữ 0,13g ma túy (*Methamphetamine*) có đủ yếu tố cấu T tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

[3]. Hình phạt và điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật phòng chống ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, biết được ma túy là hàng quốc cấm Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Từ nhận thức và hiểu biết lẽ ra các bị cáo phải sống chấp hành pháp luật và làm ăn lương thiện. Nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân, mà không qua con đường lao động chân chính, nên trong một thời gian ngắn bị cáo Thượng Thúy T đã mua ma túy nhiều lần của nhiều người để bán nhiều lần cho nhiều người để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh B đã nhiều lần giúp bị cáo T giao ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Ngoài ra bị cáo B còn mua ma túy của bị cáo T và mang theo xe nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra ở trên, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hnói riêng. Xét cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm h khoản 3 Điều Điều 251 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh B, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo bị trở T công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Thượng Thúy T và bị cáo Nguyễn Thanh B cố ý cùng thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo T với vai trò là người chủ mưu, khởi sướng và thực hiện, bị cáo B chỉ tham gia với vai trò là người thực hiện. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn bị cáo B về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Thượng Thúy T, năm 2001 bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, T phố Hà Nội tuyên phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đã xóa án tích). Bị cáo Nguyễn Thanh B, ngày 24/01/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp hai lần trở lên, do vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để lên mức hình phạt đối với các bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “T” khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”; là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), bị cáo B có hoàn cảnh mồ côi cha, mẹ từ khi sinh ra, thiếu sự chăm sóc giáo dục của cha mẹ đẻ, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[8]. Các bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo Thượng Thúy T và Nguyễn Thanh B; những người nghiện ma túy như: Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B, Hoàng Văn H và Hoàng Mạnh H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với bị cáo T, bị cáo B; Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B, Hoàng Văn H và Hoàng Mạnh H là có căn cứ, còn đối với Đỗ Ngọc C là người cũng mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa xác minh để làm căn cứ xử lý vì Công đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Huyện V ở một vụ án khác, do vậy HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này; Còn có một người tên C1 ở xã V, huyện B và T1 ở xã V, huyện B, là người mà bị cáo T khai bán ma túy nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT đã xác minh tại địa bàn nhưng không có người nào tên là C1 và T1 và đối tượng tên V theo lời khai của bị cáo T là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bên xe khách Mỹ Đình - Hà Nội. Quá trình điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT công an tỉnh H vẫn tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[9]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 thẻ ATM ViettinBank, mang tên Thượng Thị T; 01 thẻ ATM AgriBank, mang tên Nguyễn

Hoàng T; 01 chứng minh nhân dân số: 073.024.307 mang tên Thượng Thúy T; số tiền 7.762.000 đồng; 06 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 23A - 060.73, nhãn hiệu DAEWOO, kèm 01 chìa khóa xe ô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011578 do Công an tỉnh H cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 7282792 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 180275746; 01 túi xách bằng giấy, có dây xách màu trắng, phần thân túi có in chữ dung dịch vệ sinh tràu không; 01 vỏ B ga mini màu sơn xanh, vàng, nhãn hiệu NaMilux; 01 đầu khò bằng kim loại màu trắng có ký hiệu NaMilux; 02 túi xách giả da gồm có: 01 túi nâu có dây đeo, in hình hoa văn và 01 túi màu nâu có dây đeo màu vàng, nắp túi màu vàng và in hình hoa văn; 02 chiếc bật lửa; 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ và thủy tinh có đầu tròn; 02 mảnh kim loại màu trắng một mặt có phun sơn viền màu đen và dập nổi các dãy số màu đen 30E - 246.77;

[10]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 6.000.000 đồng. Trả lại bị cáo Thượng Thúy T: 01 thẻ ATM ViettinBank, mang tên Thượng Thị T; 01 thẻ ATM AgriBank, mang tên Nguyễn Hoàng T; 01 chứng minh nhân dân số: 073.024.307 mang tên Thượng Thúy T. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 1.762.000 đồng; 06 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 23A - 060.73, nhãn hiệu DAEWOO, kèm 01 chìa khóa xe ô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011578 do Công an tỉnh H cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 7282792 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 180275746. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 túi xách bằng giấy, có dây xách màu trắng, phần thân túi có in chữ dung dịch vệ sinh tràu không; 01 vỏ B ga mini màu sơn xanh, vàng, nhãn hiệu NaMilux; 01 đầu khò bằng kim loại màu trắng có ký hiệu NaMilux; 02 túi xách giả da gồm có: 01 túi nâu có dây đeo, in hình hoa văn và 01 túi màu nâu có dây đeo màu vàng, nắp túi màu vàng và in hình hoa văn; 02 chiếc bật lửa; 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ và thủy tinh có đầu tròn; 02 mảnh kim loại màu trắng một mặt có phun sơn viền màu đen và dập nổi các dãy số màu đen 30E - 246.77;

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thượng Thúy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh B, phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thượng Thúy T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019).

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng);

- Trả lại bị cáo Thượng Thúy T: 01 thẻ ATM ViettinBank, mang tên Thượng Thị T; 01 thẻ ATM AgriBank, mang tên Nguyễn Hoàng T; 01 chứng minh nhân dân số: 073.024.307 mang tên Thượng Thúy T;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 1.762.000 đồng; 06 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 23A - 060.73 số máy F16D3048497K; số khung F46D7H008812, nhãn hiệu DAEWOO, loại LACETTI, kèm 01 chìa khóa xe ô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011578 do Công an tỉnh H cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 7282792 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 180275746;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng giấy, có dây xách màu trắng, phần thân túi có in chữ dung dịch vệ sinh tràu không; 01 vỏ B ga mini màu sơn xanh, vàng, nhãn hiệu NaMilux; 01 đầu khò bằng kim loại màu trắng có ký hiệu NaMilux; 02 túi xách giả da gồm có: 01 túi nâu có dây đeo, in hình hoa văn và 01 túi màu nâu có dây đeo màu vàng, nắp túi màu vàng và in hình hoa văn; 02 chiếc bật lửa; 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ và thủy tinh có đầu tròn; 02 mảnh kim loại màu trắng một mặt có phun sơn viền màu đen và dập nổi các dãy số màu đen 30E - 246.77. Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao Ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh H với cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Thượng Thúy T, bị cáo Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- PC01; PC03; PV06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục thi hành án tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Tiến